| | |
|---|---|
| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>QUẬN HAI BÀ TRƯNG<br>THÀNH PHỐ HÀ NỘI | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **152**/2024/QĐST-HNGĐ | *Quận Hai Bà Trưng, ngày 25 tháng 9 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ SƠ THẨM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 5; Điều 48; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 217; khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 218; khoản 1 Điều 219; Điều 271; khoản 2 Điều 273; khoản 2 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 18 của Nghị quyết số **326**/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số **89**/2024/TLST-DS ngày 09/7/2024 về việc: ***Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất***

**Xét thấy:** Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trần Thị T và ông Nguyễn Hữu S (Do bà Đinh Thị D là người đại diện theo ủy quyền) đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện do các đương sự đã tự thỏa thuận giải quyết xong việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đã hoàn thành xong các quyền và nghĩa vụ của mình. Việc rút đơn khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; trong vụ án này bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập nên được Tòa án chấp nhận.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số **89**/2024/TLST-DS ngày 09/7/2024 về việc: ***Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*** giữa:

- ***Nguyên đơn***: Bà **Trần Thị T -** sinh năm 1990; HKTT: Số B ngõ C phố K, phường K, quận B, thành phố Hà Nội;

Ông **Nguyễn Hữu S –** sinh năm 1990; HKTT: Số A hẻm C phố T, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Đinh Thị D** – sinh năm 2001; HKTT: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở: Số H phố T, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

- ***Bị đơn***: Ông **Nguyễn Trung H** – sinh năm 1997; HKTT: Số A G, tổ F, phường B, quận H, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số F ngõ A phố H, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội;

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***:

1. Bà **Nguyễn Thị Tuyết H1** – sinh năm 1969; HKTT: Số A phố B, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số F ngõ A phố H, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội;

2. Bà **Nguyễn Thị T1** – sinh năm 1963; HKTT và nơi ở: Số F ngõ A phố H, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội;

**2**. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Nguyên đơn không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

**3**. Về án phí: Hoàn trả Nguyên đơn là bà Trần Thị T và ông Nguyễn Hữu S (Do bà Đinh Thị D là người đại diện theo ủy quyền) toàn bộ số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **0024098** ngày 09/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

**4.** Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm nhân dân thành phố H có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng nhận được quyết định./.

**Nơi nhận:**
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi Cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

***Đặng Hoàng Phương***